GSPM6017/29AUG/ICAO

PASSENGER MANIFEST

ICAO ANNEX 9 APPENDIX 2

VIETNAM AIRLINES

VN 6017 29AUG20

FROM HANOI-VIETNAM .TO SEE BELOW

SURNAME AND FIRSTNAME

HO CHI MINH CITY-VIETNAM

5B BUI KIM CHI 11B BUI QUY MINH MR

23F BUI THE TUAN MR 20A CHU THI THANH MS

25E CHU THI THU HIEN MS 29A DANG DINH THANH

8C DANG THI NGAT 6D DINH HUYNH THANH HUONG

8F DINH TUNG LAM MR 26B DO QUOC CUONG MR

21E DO THI LAN 20E DOAN HUU MINH MR

20F DOAN HUU THINH MR 19D HA TUAN DUONG MR ¥

21B HOANG HUU DAI MR 23A HOANG TIEN DUNG MR ¥

21A HOANG XUAN TRUONG MR 8A HUYNH HUU DUY MR

1A ITABASHI MASASHI 3D LE ANH HAO

5C LE HONG DUC 21D LE HUY QUY

24B LE NGUYEN DONG NHI MISS 27A LE NGUYEN QUYNH ANH MS

- 5E LE QUANG DUNG 15D LE QUY PHUC
- 24C LE THANH NGUYET MISS 6A LE THI QUYNH
- 4F LE THI TUYET NHUNG 24A LE VAN QUYEN MR
- 28D LE VAN TRONG MR 28A LE THI THAO MS
- 1D LEW YEN PING MS 3A MAI THI SU MS
- 23B NGO ANH TUAN MR 9A NGO HONG PHONG MR
- 25D NGO THI HUE MS 24E NGO THI SEN MS
- 9F NGO VAN DUC 23C NGUYEN ANH DUNG MR
- 20B NGUYEN BAO LONG MSTR 5D NGUYEN DINH NHAT PHONG
- 24F NGUYEN DUC HAU MR 10A NGUYEN DUC HUY
- 20C NGUYEN HOANG DUY MSTR 19F NGUYEN KHAC HAI
- 25B NGUYEN MANH TUAN MR 9B NGUYEN MINH HUONG MR
- 11E NGUYEN NGOC ANH MR 19A NGUYEN PHI TUONG
- 19C NGUYEN THANH PHUOC MS 25F NGUYEN THE HIEN MR ¥
- 5A NGUYEN THI ANH DIEM 4A NGUYEN THI HIEN ¥
- 25A NGUYEN THI HONG HUE MS 9C NGUYEN THI LAN MS
- 15F NGUYEN THI LANG MS 24D NGUYEN THI LINH MRS
- 21C NGUYEN THI LUU MRS 9D NGUYEN THI NGUYET MS
- 15C NGUYEN THI THU HIEN 20D NGUYEN THI THU THAO MS
- 28F NGUYEN THI THUY AN MS 7F NGUYEN THU TRANG
- 11C NGUYEN THUONG HA 7E NGUYEN TRONG QUAN
- 23E NGUYEN TRUNG HAI 25C NGUYEN TUAN DAT MR
- 6C NGUYEN VAN HAI 4B NGUYEN VAN LEO MR
- 19E NGUYEN VAN MINH MR 5F NGUYEN VUONG HOANG DANG
- 23D NGUYEN XUAN HIEP MR 22F NGUYEN PHUONG NGA MS

7A NINH THU THUY MS 27C PHAM ANHVU

27B PHAM MANH LAI MR 28B PHAM NGOC BAO MR

3F PHAM PHU VINH MR 18C PHAM THI THACH MS

22D PHAM THI THUY MS 27D PHAM THI TIEN MR

27E PHAM THI XOAN MS 15A PHAM VAN KHOA MR

26C PHAM VAN KHUONG MR 10C PHAN THI KHANH TAM

10D PHAN THI THANH THUY 10F PHAN TRONG PHUC

10E PHAN TRONG TUE 18D PHAN VAN MINH MR ¥

18E PHAN VAN NGOC BACH MR 18F PHAN VIET CUONG MR ¥

11F PHI NGOC KIEN MR 3B TA THI HOA MS

3E TA THI NGOC NUONG 19B TRAN THI HAU

26A TRAN THUC HIEN 11A TRAN THUY HA MS

21F TRINH TUYET LY MRS 26D TRUONG CHI TAM MR

1F TRUONG HAI NAM MR 8B TRUONG THI HUONG

6F UNG THI THU HANG MS 22E VU QUOC THANG

29B VU THI HANG 3C VUONG KY

27F ZHU XIONGWEI MR
